

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TBN21BAP** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH03172** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Máy chế biến nông sản**
Số tín chỉ: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTBN0338	Nguyễn Trương Gia Bảo	21/05/2006				7	7				0.0	0.0	2.8
2	21BTBN0339	Nguyễn Văn Chanh	10/08/2006				8	8				8.5		8.3
3	21BTBN0342	Đoàn Thị Kim Khánh	20/07/2006				9	8				7.5		7.8
4	21BTBN0343	Trần Quốc Khánh	21/11/2006				9	8				6.5		7.2
5	21BTBN0347	Nguyễn Văn Nhịn	05/06/2006				8	8				9.0		8.6
6	21BTBN0348	Nguyễn Thị Huỳnh Như	26/09/2006				9	7				9.0		8.5
7	21BTBN0349	Huỳnh Tấn Nhựt	11/07/2004				9	8				7.0		7.5
8	21BTBN0352	La Thành Toàn	29/10/2006				5	6				7.5		6.8
9	21BTBN0353	Trương Ngọc Trân	11/06/2006				9	8				7.5		7.8
10	21BTBN0354	Mã Thiện Vi	29/09/2006				8	8				0.0	5.0	6.2
11	21BTBN0357	Huỳnh Thị Ngọc Yến	10/11/2006				7	7				0.0	0.0	2.8

Châu Đốc, ngày 7 tháng 10 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thanh Xuân